

1. Ngân sách nhà nước cấp bằng 2 lần quỹ tiền lương thực tế tính theo ngạch, bậc.

2. Các khoản thu sự nghiệp của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm điều hòa nguồn thu sự nghiệp để bảo đảm mức thu nhập giữa các Trung tâm giao dịch chứng khoán. Trường hợp nguồn thu sự nghiệp đã điều hòa nhưng không đủ, giao Bộ Tài chính xác định cụ thể để ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch thiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25/7/2001
phê duyệt Đề án tin học hóa quản
lý hành chính nhà nước giai
đoạn 2001 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;

Căn cứ Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2001 số 06/2001/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 để làm căn cứ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và triển khai Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền của mình (Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

ĐỀ ÁN tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

Văn phòng Chính phủ đã được Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ nghiên cứu và thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước từ năm 1990.

Thực hiện nhiệm vụ đó, trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 1997, Văn phòng Chính phủ đã triển khai 4 Đề án, trong đó có 2 Đề án do Chính phủ Pháp tài trợ (giai đoạn 1991 - 1993 và giai đoạn 1994 - 1996); một Đề án do ngân sách nhà nước đầu tư theo chương trình quốc gia về công nghệ thông tin (giai đoạn 1996 - 1998); một Đề án mạng tin học diện rộng của Chính phủ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 280/TTg ngày 29 tháng 4 năm 1997.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật do 4 Đề án nói trên tạo lập được trong thời gian qua đã đặt nền móng cho công tác tin học hóa quản lý và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước trên phạm vi cả nước; thúc đẩy việc hình thành các hệ thống thông tin, các kho dữ liệu điện tử, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp.

Theo Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 11/CP ngày 24 tháng 1 năm 1998 của Chính phủ, từ năm 1998, Chính phủ giao cho Văn phòng Chính phủ thống nhất quản lý mạng tin học diện rộng của Chính phủ; nói cách khác là thống nhất chỉ đạo công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trong phạm vi Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp.

Để đồng bộ với Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, Thủ

tướng Chính phủ quyết định Đề án tổng thể tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 với những nội dung chủ yếu sau đây và giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện.

I. CƠ SỞ CỦA ĐỀ ÁN TIN HỌC HÓA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 dựa trên các cơ sở sau đây:

1. Nghị quyết của Chính phủ số 49/CP ngày 04 tháng 8 năm 1993 về phát triển công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm 90 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 211/TTg ngày 07 tháng 4 năm 1995 đã xác định quản lý nhà nước là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, theo đó, chương trình tin học hóa quản lý nhà nước đã được Chính phủ quyết định đầu tư bước đầu trong khuôn khổ chương trình quốc gia về công nghệ thông tin giai đoạn 1996 - 1998, trong đó có cả dự án đầu tư mạng tin học diện rộng của Chính phủ (kết quả đầu tư sẽ thể hiện ở phần sau).

2. Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Khóa 8 đã nêu nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ quan Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2001 - 2005 như sau: "các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội đi đầu trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động theo phương châm bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả lâu dài. Tin học hóa hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước là bộ phận hữu cơ quan trọng của cải cách nền hành chính quốc gia, là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất

lượng, hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức Đảng chỉ đạo khẩn trương xây dựng các hệ thống thông tin cần thiết phục vụ lợi ích công cộng của nhân dân, phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Sớm hoàn thiện, thường xuyên nâng cấp và sử dụng có hiệu quả mạng thông tin diện rộng của Đảng và Chính phủ. Bảo đảm đến năm 2005, về cơ bản xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống thông tin điện tử của Đảng và Chính phủ".

3. Quyết định của Chính phủ về việc ký kết Hiệp định khung E-ASEAN (ASEAN điện tử) tại Hội nghị cấp cao không chính thức lần thứ 4 tại Singapore ngày 24 tháng 4 năm 2000, trong đó, theo Điều 3 và Điều 9, Việt Nam cam kết thực hiện mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.

4. Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 đã đề ra mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, theo đó, đến năm 2010, xây dựng và đưa vào vận hành mạng điện tử - tin học thống nhất của Chính phủ với hai giai đoạn 2001 - 2005; 2006 - 2010.

II. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TIN HỌC HÓA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN QUA

1. Năm 1990, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng đã phê duyệt dự án ứng dụng tin học và kỹ thuật thông tin tại Văn phòng Chính phủ (Công văn số 1265/TH ngày 24 tháng 4 năm 1990 của Văn phòng Chính phủ thông báo Quyết định của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng).

Nhiệm vụ của dự án là tin học hóa hệ thống thông tin quản lý tại Văn phòng Chính phủ, đồng thời hỗ trợ một phần thiết bị, công nghệ, đào tạo cán bộ cho 10 Bộ, 10 tỉnh trọng điểm, chuẩn bị điều kiện để xây dựng mạng tin học cục bộ ở các Bộ, địa phương, tiến tới hình thành mạng thông tin diện rộng kết nối đến tất cả các Bộ, ngành và địa phương.

Đến cuối năm 1993, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng được mạng tin học cục bộ (LAN) và bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, nối kết thông tin với một số Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh trọng điểm.

Mặc dù việc ứng dụng tin học tại Văn phòng Chính phủ giai đoạn đầu còn sơ khai, công nghệ ứng dụng mới, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước tại Văn phòng Chính phủ đã đặt nền móng cho công tác tin học hóa quản lý và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc.

2. Sau khi ban hành Nghị quyết số 49/CP về phát triển công nghệ thông tin (tháng 8 năm 1993), Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch 5 năm (1995 - 2000) triển khai Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin. Trong giai đoạn 1996 - 1998, Chương trình đã tập trung khoảng 50% kinh phí (160 tỷ đồng) cho mục tiêu tin học hóa hệ thống thông tin quản lý nhà nước. Bước đầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho việc tin học hóa quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý chuyên ngành.

Trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật này, các cơ quan hành chính nhà nước đã từng bước triển khai các hệ thống thông tin, các kho dữ liệu điện tử phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và các cơ quan chính quyền các cấp.

Đến nay, hệ thống mạng tin học cục bộ tại 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã được thiết lập. Hệ thống này bao gồm cả các hệ thống tin tức nghiệp vụ, quản lý hồ sơ công việc và các kho dữ liệu phục vụ nghiên cứu, trợ giúp quá trình ra quyết định điều hành.

Mạng tin học diện rộng của Chính phủ được thiết lập để liên kết mạng tin học trung tâm của

www.ThuvienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

61 tỉnh, thành phố và gần 40 cơ quan chủ chốt của Chính phủ với quy mô 2.500 máy trạm, 180 máy chủ trên phạm vi toàn quốc và 50 chương trình ứng dụng khác nhau. Với mạng tin học diện rộng của Chính phủ, các cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện việc truyền, nhận thông tin đa chiều, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống báo cáo định kỳ, đột xuất và thư tín điện tử..., bảo đảm nhanh chóng, an toàn, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước.

Cùng với việc xây dựng mạng tin học diện rộng của Chính phủ, 6 cơ sở dữ liệu quốc gia đã được triển khai, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, thống kê kinh tế - xã hội, pháp luật, tài nguyên đất và dân cư. Đến cuối năm 1999, các Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia này đã hoàn thành luận chứng khả thi. Trong đó, hai cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, thống kê đã có số liệu phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Công tác đào tạo tin học đã được tiến hành đồng bộ với việc xây dựng hệ thống tin học trong các cơ quan hành chính nhà nước. Hàng vạn lượt chuyên viên, cán bộ đã được đào tạo qua các lớp tin học cơ bản và trên thực tế đã sử dụng được máy tính ở các mức độ khác nhau vào công việc chuyên môn của mình; đặc biệt trong số đó, một tỷ lệ tương đối lớn đã sử dụng có hiệu quả công cụ tin học để truy nhập, trao đổi thông tin trên mạng, phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cuối năm 1997, Việt Nam đã tham gia mạng INTERNET. Nhiều thông tin khai thác được trên mạng INTERNET đã góp phần đáng kể về thông tin, tư liệu, giúp cho công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác trong việc hoạch định chính sách.

3. Tuy nhiên, so với mục tiêu tin học hóa hệ thống thông tin điều hành đã đề ra trong Nghị quyết số 49/CP ngày 05 tháng 8 năm 1993 của

Chính phủ, kết quả đạt được trên thực tế còn rất khiêm tốn.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình này là các cấp, các ngành, địa phương chưa nhận rõ vai trò của công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; chưa kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin với quá trình cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; biểu hiện cụ thể như sau:

- *Về điều hành vĩ mô:* Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin được đầu tư từ năm 1996 và kết thúc vào đầu năm 1998 với kinh phí 280 tỷ đồng; trong đó có nhiệm vụ tin học hóa tại các cơ quan hành chính nhà nước với kinh phí khoảng 160 tỷ đồng. Trong bối cảnh đó, nhiều hạng mục lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kế hoạch tổng thể chưa triển khai thực hiện được.

Các dự án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng mới chỉ thực hiện được một phần. Vốn đầu tư cho tin học hóa 160 tỷ đồng trong 3 năm 1996 - 1998 mới chỉ đáp ứng 20 - 25% nhu cầu kinh phí của các Đề án đã được duyệt của 100 cơ quan hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh.

Theo điều tra của Văn phòng Chính phủ, đa số các Đề án tin học hóa bị ngừng lại; một số cơ quan có khả năng tiếp tục đầu tư cho các mục tiêu tin học hóa quản lý nhà nước, nhưng phát triển theo hướng công nghệ riêng; một số cơ quan khác thì chờ chủ trương phát triển thống nhất chung của Chính phủ. Các cơ sở dữ liệu quốc gia mới chỉ được đáp ứng khoảng 10% nhu cầu vốn đầu tư (30 tỷ đồng). Do vậy các cơ sở dữ liệu quốc gia chỉ dừng lại ở giai đoạn hoàn thành luận chứng khả thi và triển khai thử nghiệm, đang chờ vốn để tiếp tục triển khai Đề án.

- *Cát cứ thông tin xuất hiện:* Nhiều Bộ, ngành coi thông tin quản lý của mình là thông tin riêng của ngành, không coi đó là tài sản quốc gia hoặc cung cấp dữ liệu tổng hợp không đầy đủ để các cơ quan khác có đủ thông tin phục vụ cho việc hoạch

định chính sách và ra quyết định. Nhiều cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước ở cấp Trung ương và địa phương có thói quen tích lũy thông tin riêng, nên khi có thông tin thuộc phạm vi mình phụ trách đã không cập nhật vào mạng tin học để sử dụng chung.

- *Dữ liệu trên mạng tin học:* Hệ thống kỹ thuật hạ tầng công nghệ thông tin đã được xây dựng ở một trình độ nhất định, cho phép thực hiện việc truyền, nhận thông tin đa chiều. Thông tin phát sinh trong quá trình hoạt động quản lý hành chính có nhiều, nhưng việc tích lũy thông tin dưới dạng điện tử chỉ mới dừng ở mức thấp; đến nay mới tích lũy trên mạng ở một số loại thông tin cơ bản. Nguyên nhân chủ yếu ở đây là các cấp, các ngành chưa kiên quyết gắn việc ứng dụng công nghệ tin học với xử lý công việc hàng ngày, chưa thực hiện tốt kỷ cương hành chính trong việc cập nhật thông tin điện tử, chưa cải cách hành chính đủ mạnh để đưa hệ thống ứng dụng tin học vào guồng máy hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- *Về tổ chức bộ máy:* Cho đến nay vẫn chưa có quy định chung về vị trí, chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị chủ trì các Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước; thậm chí không có ngạch công chức, không có chức danh cho cán bộ làm công tác tin học. Vì lý do này, các cơ quan hành chính nhà nước đã không thu hút được chuyên gia kỹ thuật giỏi, do đó, việc tiếp thu chuyển giao công nghệ, chỉ đạo triển khai các dự án ứng dụng rất bị hạn chế; các nguyên tắc của hệ thống mở, các chuẩn chung về công nghệ và thông tin không được giám sát chặt chẽ.

- *Về cơ chế tài chính:* Từ năm 1998, kinh phí cho tin học hóa quản lý hành chính nhà nước chuyển sang nguồn ngân sách chi thường xuyên, do vậy các Bộ, ngành, địa phương không đủ kinh phí đầu tư để hoàn thành các Đề án tin học hóa, không thể tiếp tục triển khai các ứng dụng cơ bản trong quản lý, điều hành. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tin học của nhiều cơ quan

hành chính nhà nước, về cơ bản, đến nay vẫn như tình trạng của năm 1998.

Do cước phí truyền tin quá cao, những Bộ, ngành truy cập nhiều trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ đã phải chi đến hàng chục triệu đồng/tháng cho đường trực truyền thông Bắc - Nam. Văn phòng Ủy ban nhân dân các địa phương cũng phải chi phí hàng triệu đồng/tháng cho việc vận hành mạng diện rộng. Trong khi đó, nguồn ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan hành chính còn hạn hẹp, dẫn đến việc nhiều Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương phải hạn chế sử dụng mạng vì chi phí cao của đường truyền. Điều này đã hạn chế hiệu quả sử dụng mạng tin học và hạn chế hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước.

- *Về kỹ năng sử dụng mạng tin học trong công việc thường xuyên của đội ngũ công chức:* Mặc dù đã được đào tạo, song cán bộ, công chức chưa thực sự quen với cách làm việc trên mạng máy tính (cập nhật, phối hợp xử lý...), mà chủ yếu là xử lý văn bản và khai thác số liệu có sẵn trên mạng.

Từ thực tiễn triển khai Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin trong các năm 1996 - 1998, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, yếu kém, có thể rút ra một số bài học sau đây:

Một là: Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước là công việc phức tạp vì dựa trên cơ sở công nghệ cao và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đến quá trình cải cách hành chính, đòi hỏi tính thống nhất cao trong toàn hệ thống hành chính nhà nước. Do đó, phải có bộ phận tin học chuyên trách chịu trách nhiệm điều phối thống nhất công việc tin học hóa.

Hai là: Không thể coi tin học hóa hệ thống thông tin quản lý nhà nước là công việc dịch vụ đơn thuần, mà đó chính là quá trình tạo dữ liệu thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu

www.TuuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LawSoft

quả của công tác điều hành, là chìa khóa để cải cách hành chính. Quá trình tin học hóa đến nay mới chỉ bắt đầu và còn kéo dài trong nhiều năm, vì vậy, không thể xếp nó vào loại hình công việc sự vụ thường xuyên và theo đó, áp dụng quy chế bảo đảm kinh phí như đối với loại công việc sự vụ thường xuyên.

Ba là: Đầu tư cho công tác tin học hóa quản lý nhà nước còn quá ít so với đầu tư cho các hệ thống tin học hóa nghiệp vụ của các ngành ngân hàng, tài chính, hàng không.... Vì vậy phải đầu tư ở mức độ đủ để bảo đảm cho hệ thống hoạt động đồng bộ.

Bốn là: Coi trọng công tác đào tạo tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước. Hệ thống dù có xây dựng tốt đến đâu về công nghệ vẫn không thể vận hành tốt nếu chính cán bộ, công chức, người làm việc trong hệ thống hành chính chưa biết vận hành máy tính và chưa có kỷ luật vận hành máy tính.

Năm là: Coi trọng việc xây dựng kho dữ liệu, đặc biệt là các kho dữ liệu quốc gia và các kho dữ liệu chuyên ngành, lãnh thổ; có cơ chế quản lý tin học hóa để tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tin học hóa với tư cách là một bộ phận của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Sáu là: Phải có biện pháp về tổ chức, về cán bộ đối với các đơn vị làm công tác tin học trong các cơ quan hành chính theo một quy chế thống nhất, vì không có tổ chức thống nhất thì không thể xây dựng được hệ thống thống nhất.

III. NỘI DUNG TIN HỌC HÓA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

1. Mục tiêu chung.

Đề án được xây dựng theo mục tiêu chung đã

được nêu trong Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị là: “đến năm 2005, về cơ bản phải xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống thông tin điện tử của Đảng và Chính phủ...” nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp.

Trong khuôn khổ của Đề án này, mục tiêu chung đó được thể hiện trên các mặt:

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước; đến cuối năm 2005, đưa hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ vào hoạt động.

- Bám sát các mục tiêu của Chương trình cải cách hành chính nhà nước, thúc đẩy mạnh mẽ việc hiện đại hóa công nghệ hành chính, thực hiện tin học hóa các quy trình phục vụ nhân dân trong các lĩnh vực dịch vụ công, nâng cao năng lực của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc cung cấp các dịch vụ công cho nhân dân và doanh nghiệp được thuận tiện, nhanh gọn và chất lượng cao.

- Đào tạo tin học cho cán bộ, công chức nhà nước, tạo khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ mới trong công việc thường xuyên, nhằm đáp ứng yêu cầu cao về hiệu quả và chất lượng công việc.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Xây dựng các hệ thống tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo điều hành trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thiện và thống nhất áp dụng các chương trình ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành (thư tín điện tử, gửi nhận văn bản điện tử, quản lý hồ sơ công việc, quản lý cán bộ,...).

2.2. Tổ chức xây dựng và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết là ở những Bộ, ngành trọng điểm (kể cả 6 cơ sở dữ liệu quốc gia đã có Đề án): Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng, Thương

mại, Hải quan, Lao động, Tư pháp, Giáo dục, Y tế... để sử dụng chung.

2.3. Tin học hóa các dịch vụ công nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phục vụ nhân dân và doanh nghiệp thuận tiện, nhanh gọn và bảo đảm chất lượng.

2.4. Đào tạo tin học: phổ cập công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, chuyên viên và cán bộ nghiệp vụ của các cơ quan hành chính cấp huyện trở lên để có đủ khả năng sử dụng máy tính và mạng máy tính trong xử lý công việc thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.5. Thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cải cách bộ máy tổ chức và lề lối làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ trên cơ sở gắn mục tiêu tin học hóa quản lý hành chính nhà nước với chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

3. Phạm vi, đối tượng tin học hóa của Đề án bao gồm:

3.1. Hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các cấp ở Trung ương và địa phương.

3.3. Hoạt động cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước đối với nhân dân và doanh nghiệp.

4. Các nhóm Đề án mục tiêu.

Nhóm Đề án 1. Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Mỗi Bộ, ngành cần xây dựng hệ thống thông

tin tin học hóa thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cơ quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong năm 2001, tiếp tục phát triển kết quả tin học hóa trong giai đoạn 1996 - 2000, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật mạng, đưa chương trình quản lý hồ sơ công việc, thư tín điện tử vào hoạt động, bảo đảm mọi cán bộ, chuyên viên có thể trao đổi thông tin trên mạng và truy nhập vào trang thông tin điện tử của Chính phủ.

Thực hiện chuẩn hóa thông tin thuộc lĩnh vực mình quản lý, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Thống kê và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành các chuẩn thông tin và công nghệ trong tin học hóa quản lý hành chính nhà nước.

Năm 2002 - 2003, xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ; trên cơ sở mạng diện rộng của Chính phủ, mở rộng mạng tin học của Bộ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm phục vụ sự chỉ đạo nghiệp vụ của Bộ đối với các Sở, Ban, ngành; xây dựng trang thông tin điện tử của Bộ phục vụ quá trình ra quyết định; đồng thời chia sẻ thông tin chung với các cơ quan hành chính nhà nước khác.

Năm 2004 - 2005, tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các kho thông tin dữ liệu chuyên ngành, đưa các công cụ hỗ trợ ra quyết định vào các kho dữ liệu điện tử.

Đối với Bộ, ngành được giao nhiệm vụ thực hiện các loại dịch vụ công như: đăng ký, quản lý, cấp giấy phép... cần lập các đề án riêng để tin học hóa dịch vụ công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

Nhóm Đề án 2. Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xây dựng hệ thống thông tin tin học hóa phục vụ

sự chỉ đạo điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong năm 2001, tiếp tục phát triển kết quả tin học hóa trong giai đoạn 1996 - 2000, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật mạng, đưa chương trình quản lý hồ sơ công việc, thư tín điện tử vào hoạt động, bảo đảm mọi cán bộ, chuyên viên có thể trao đổi thông tin trên mạng tin học của tỉnh và truy nhập vào trang thông tin điện tử của Chính phủ.

Năm 2002 - 2003, xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, kết nối các đơn vị cấp Sở, quận, huyện với trung tâm mạng tin học quản lý hành chính của tỉnh; tùy theo khả năng và điều kiện, có thể mở rộng dần đến các đơn vị chính quyền cấp cơ sở. Cuối năm 2003, phải hình thành trung tâm dữ liệu kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố.

Năm 2004 - 2005, tiếp tục hoàn thiện, mở rộng hạ tầng thông tin và công nghệ của giai đoạn trước, từng bước thực hiện tin học hóa các quy trình phục vụ nhân dân trong các lĩnh vực quản lý nhà, đất, xây dựng, đăng ký kinh doanh... tạo cho người dân tham gia trao đổi thông tin, nhận thông tin trực tiếp hơn với hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

Đến cuối năm 2004, phải tin học hóa được một số dịch vụ công: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở, giấy phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, quản lý dân cư, giao dịch bảo đảm...

Nhóm Đề án 3. Xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tin học hóa quản lý, điều hành.

Cơ sở dữ liệu quốc gia là các kho thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Chính phủ, bảo đảm cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin cần thiết về kinh tế, văn hóa, xã hội, hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước ban hành các quyết định quản lý, điều hành. Giai đoạn 1996 - 1998, Nhà nước đã đầu tư cho 6 cơ sở dữ liệu

quốc gia và giao cho 6 cơ quan chủ trì. Giai đoạn 2001 - 2005, cần tiếp tục thực hiện dự án khả thi của các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được phê duyệt và một số cơ sở dữ liệu quốc gia mới, bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế - xã hội,
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật,
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức,
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên đất,
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính,
- Cơ sở dữ liệu về thông tin xuất nhập khẩu,
- Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.

Các cơ sở dữ liệu quốc gia nêu trên, ngoài chức năng phục vụ các hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước, cần được tận dụng khai thác (theo các quy định cần thiết và giao thức thuận tiện) cho các đối tượng doanh nghiệp và nhân dân nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, nghiên cứu, phát triển văn hóa, xã hội.

Các Bộ, ngành khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và tích hợp trên mạng diện rộng của Chính phủ, tạo thành nguồn tài nguyên thông tin quốc gia.

Trong năm 2001, những Bộ, ngành chủ trì các Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia đã triển khai trước đây cần hoàn thiện hạ tầng cơ sở kỹ thuật, tập trung xây dựng thông tin dữ liệu, nhằm phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Năm 2002 - 2005, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và tích hợp cơ sở dữ liệu trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ.

Nhóm Đề án 4. Đào tạo cán bộ, công chức hành chính nhà nước.

Từ 2001 đến 2005, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương phải bảo đảm đại bộ phận cán

bộ, công chức được đào tạo về tin học, nắm được kỹ năng làm việc trên mạng máy tính; ưu tiên cho các cán bộ, chuyên viên làm việc trực tiếp tạo nguồn thông tin dữ liệu trên mạng máy tính.

Văn phòng Chính phủ xây dựng chương trình đào tạo cán bộ công chức làm việc trong môi trường tin học hóa; đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư tin học trong cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm trình độ cập nhật kịp với tốc độ phát triển công nghệ cao, có khả năng phân tích hệ thống, quản lý triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý.

Nhóm Đề án 5. Nâng cấp mạng tin học diện rộng của Chính phủ (CPNET), bảo đảm cho mạng này đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống tin học của các cơ quan hành chính nhà nước.

Mạng tin học diện rộng của Chính phủ đóng vai trò như là trục truyền thông của các cơ quan hành chính nhà nước, kết nối mạng tin học của các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Năm 2001 - 2002, tiến hành mở rộng mạng tin học diện rộng của Chính phủ, nâng cấp các đường truyền số liệu kết nối với các Bộ, ngành, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thiết lập hệ thống thư tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhu cầu trao đổi thông tin cho cơ quan hành chính các cấp tham gia mạng tin học diện rộng của Chính phủ.

Năm 2002 - 2003, xây dựng trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của Chính phủ; bảo đảm cho trung tâm này có khả năng tích hợp được các trung tâm tích hợp dữ liệu của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thử nghiệm mô hình hoạt động giao ban, hội họp có hình qua mạng (Video Conference).

Năm 2004 - 2005, hoàn thiện mạng tin học diện rộng của Chính phủ, tích hợp với mạng tin học diện rộng của Đảng; bảo đảm khả năng phục vụ truyền thông của các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Đảng truy nhập mạng với số lượng lớn.

Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng và phát triển mạng diện rộng của Chính phủ.

Nhóm Đề án 6. Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, bảo mật cho mạng tin học quản lý nhà nước trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Năm 2001 - 2002, xây dựng đề án bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cho mạng tin học của các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm tính xác thực trong việc trao đổi văn bản điện tử, chữ ký điện tử.

Năm 2003 - 2005, triển khai hệ thống bảo mật thông tin, chuẩn bị đủ điều kiện để đưa hệ thống thông tin điện tử của Đảng và Chính phủ vào hoạt động với độ tin cậy cao.

Ban Cơ yếu Chính phủ phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng và thực hiện Đề án bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

IV. ĐẦU TƯ (GIAI ĐOẠN 2001 - 2005)

1. Yêu cầu kiến trúc hệ thống tin học hóa quản lý hành chính nhà nước:

Hệ thống gồm các thành phần là các hệ dữ liệu thông tin tương đối độc lập của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh). Các thành phần của hệ thống có quan hệ ngang và quan hệ dọc.

Quan hệ ngang là quan hệ trao đổi, chia sẻ thông tin có tính chất chuyên môn của mỗi ngành.

Quan hệ dọc là quan hệ chủ yếu dựa theo cấu trúc phân cấp thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

Theo yêu cầu thông tin để thực hiện nhiệm vụ quản lý trong mỗi hệ thống tổ chức, việc tin học

hóa phải được thực hiện ngay từ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tại cấp trên cùng của từng hệ thống (Bộ, tỉnh) sẽ hình thành một trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi mình phụ trách. Trung tâm này không phải là nơi cập nhật, lưu trữ các dữ liệu điều hành, mà là nơi liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp của các đơn vị trong từng hệ thống. Trung tâm có chức năng cung cấp, chia sẻ thông tin chung, truyền các mệnh lệnh quản lý thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, công văn hành chính của các cấp hành chính có thẩm quyền.

Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của mỗi hệ thống quan hệ với trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của hệ thống khác theo kiểu quan hệ ngang thông qua trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của Chính phủ.

Như vậy, Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu sẽ hình thành tại các cấp sau:

a) Cấp Chính phủ: Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu đặt tại trung tâm mạng tin học diện rộng của Chính phủ (Văn phòng Chính phủ);

b) Cấp Bộ: Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu đặt tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Cấp tỉnh: Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu đặt tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của Chính phủ có chức năng, nhiệm vụ liên kết cơ sở dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chia sẻ thông tin chung giữa các đơn vị này, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước cấp Bộ, tỉnh. Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu cấp Chính phủ cũng cung cấp hạ tầng truyền thông chung giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua mạng tin học diện rộng của Chính phủ.

Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu cấp Bộ liên kết các cơ sở dữ liệu điều hành của Bộ, kể cả các đơn vị chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ theo ngành dọc thuộc Ủy ban nhân dân các địa phương; cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị trong Bộ và cung cấp, chia sẻ thông tin với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh qua trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu cấp Chính phủ.

Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu cấp tỉnh có chức năng liên kết cơ sở dữ liệu tác nghiệp của các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xã, phường trong tỉnh, chia sẻ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị trong tỉnh. Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu của tỉnh cũng cung cấp hạ tầng truyền thông chung giữa các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xã, phường thông qua mạng tin học diện rộng của tỉnh.

Trên cơ sở phân tích hệ thống tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trên đây sẽ ưu tiên đầu tư vào các Trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu, trực truyền thông hỗ trợ liên kết ngang giữa các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Mạng tin học diện rộng của Chính phủ

Mạng tin học diện rộng của Chính phủ được xây dựng theo Quyết định số 280/TTg ngày 29 tháng 4 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, được thiết kế và xây dựng theo kiến trúc phân cấp của các cơ quan hành chính nhà nước và được chia theo các mức:

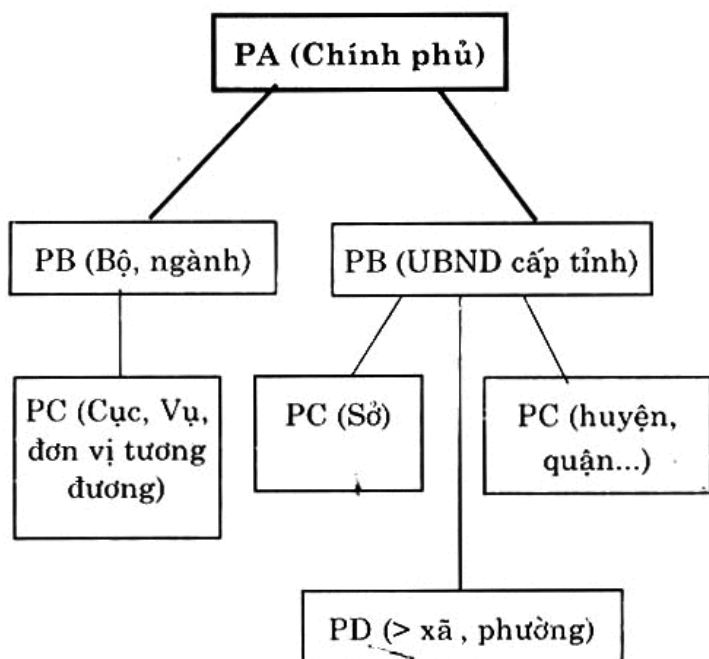
Mức A: Cấp Chính phủ,

Mức B: Cấp Bộ, tỉnh,

Mức C: Cấp Sở, Ban, ngành, huyện, thị hoặc Cục, đơn vị trực thuộc Bộ,

Mức D: Cấp xã, phường.

Tại mức A và mức B sẽ hình thành các trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu.

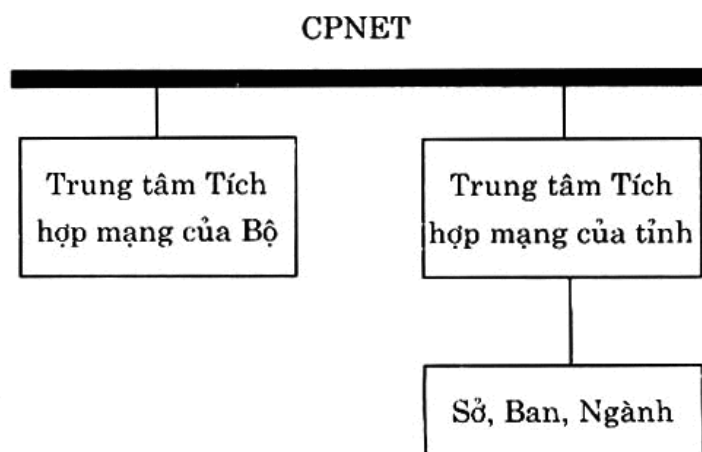


Sơ đồ kiến trúc các mức của mạng tin học diện rộng của Chính phủ.

Các đơn vị hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh sẽ liên kết với nhau qua mạng tin học diện rộng của Chính phủ thông qua trung tâm mạng đặt tại Văn phòng Chính phủ.

Các đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ liên hệ với nhau qua trung tâm mạng tin học diện rộng của tỉnh đặt tại Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các đơn vị trực thuộc Bộ; Sở, Ban, ngành trực thuộc tỉnh liên hệ với Bộ thông qua mạng diện rộng của tỉnh và của Chính phủ (minh họa bằng sơ đồ dưới đây).



Sơ đồ liên kết các Sở, Ban, ngành với các Bộ, ngành qua CPNET.

Mạng tin học diện rộng của Chính phủ (gọi là mạng CPNET) đã được thiết kế theo kiến trúc chung của hệ thống tin học hóa quản lý nhà nước, bao gồm:

- Một trục truyền thông Bắc - Nam tốc độ 64 KB kiểu X25;

- 35 đường ISDN nối 35 cơ quan Bộ với Văn phòng Chính phủ,

- Kết nối 61 Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với mạng CPNET; nhiều Ủy ban nhân dân tỉnh đã mở rộng mạng của Chính phủ xuống đến các cơ quan cấp Sở, Ban, huyện, thị, xã, phường.

Như vậy, mạng CPNET đã là cơ sở hạ tầng kỹ thuật của hệ thống tin học hóa quản lý nhà nước trong giai đoạn đầu tư mới.

3. Dự toán đầu tư.

3.1. Yêu cầu đầu tư:

- Việc đầu tư xây dựng hệ thống tin học hóa quản lý hành chính nhà nước phải tuân thủ nguyên tắc lấy mục tiêu xây dựng thông tin dữ liệu là chính; công cụ tin học là phương tiện, quan trọng để thực hiện mục tiêu. Trước khi quyết định đầu tư, cần xác định rõ: dữ liệu thông tin là gì, khối lượng thông tin sẽ phải quản lý là bao nhiêu, ai quản lý và quản lý như thế nào, mục đích phục vụ và mức độ sẵn sàng của các cơ quan hành chính tham gia hệ thống; mức độ gắn kết của hệ thống tin được tin học hóa với tiến trình cải cách hành chính của đơn vị; chỉ mua sắm hệ thống thiết bị đồng bộ sau khi đã xác định rõ mục tiêu công việc, khối lượng thông tin cần xây dựng.

- Triển khai việc tin học hóa tại các cơ quan hành chính nhà nước phải tuân thủ nguyên tắc thống nhất về công nghệ mạng (theo các chuẩn của mạng diện rộng của Chính phủ) và của những ứng dụng dùng chung trong các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn chuyên môn của Văn phòng Chính phủ. Cần thực hiện thí điểm triển khai trước tại một số Bộ và Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh để cung cấp giải pháp công nghệ và chương trình dùng chung cho toàn hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Việc xây dựng hệ thống thông tin phải bảo đảm tính chia sẻ và tích hợp thống nhất của nguồn tài nguyên thông tin trên mạng của Bộ, tỉnh và mạng tin học diện rộng của Chính phủ, tránh cát cứ thông tin cục bộ.

- Việc đầu tư mở rộng mạng đến đâu phải tùy thuộc vào điều kiện nơi đó có cán bộ vận hành máy tính, có nhu cầu khai thác và tạo nguồn thông tin phục vụ quản lý, điều hành.

- Việc đầu tư phải thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, sử dụng tối đa các thiết bị, kỹ thuật, tài nguyên thông tin đã được đầu tư xây dựng trong giai đoạn trước.

3.2. Phân cấp đầu tư.

Cấp Chính phủ:

Chính phủ đầu tư ở các hạng mục chính như:

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của Chính phủ, các cơ sở dữ liệu quốc gia, trực tuyến thông, các đường truyền số liệu từ Trung tâm tích hợp dữ liệu của Chính phủ đến Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và tỉnh.

- Đầu tư một số hạng mục cơ bản thuộc Đề án tin học hóa của các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thống nhất công nghệ và các chương trình ứng dụng.

Cấp Bộ, tỉnh:

Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân địa phương đầu tư mở rộng Trung tâm mạng và các cơ sở dữ liệu khác tùy theo khả năng kinh phí, cán bộ và độ lớn của hệ thống tin của mỗi cơ quan.

Đầu tư mở rộng tin học hóa các dịch vụ hành chính công trên cơ sở đầu tư ban đầu của Chính phủ.

3.3. Kinh phí.

- Tổng kinh phí của Đề án sẽ được tổng hợp từ kinh phí của các đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Riêng phần kinh phí từ ngân sách trung ương đầu tư cho các hạng mục chính của hệ thống, gồm các trung tâm tích hợp dữ liệu ở cấp Chính phủ, cấp Bộ, cấp tỉnh; các cơ sở dữ liệu quốc gia; trực tuyến thông chính mạng tin học diện rộng của Chính phủ và một số thành phần cơ bản khác được dự tính không dưới 1.000 tỷ đồng cho cả giai đoạn 2001 - 2005.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước phải được tổ chức đồng bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước; dựa vào bộ máy hành chính hiện có của Bộ, tỉnh để tổ chức thực hiện đề án. Việc tổ chức được phân ra các cấp như sau:

a) Chỉ đạo chung:

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với một số cơ quan liên quan:

- Tổ chức việc điều phối, hướng dẫn xây dựng và triển khai các Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước tại các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Điều phối các dự án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước có tính liên Bộ và liên tỉnh.

- Xác định chuẩn thông tin hành chính cấp quốc gia.

- Xây dựng hệ thống bảo vệ an toàn cho mạng tin học thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, kể cả các cơ sở dữ liệu thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ để cung cấp thông tin cho các cơ quan hành chính nhà nước, các đối tượng nghiên cứu khác.

- Chủ trì soạn thảo, trình, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc trao đổi, khai thác thông tin điện tử trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ.

b) Cấp Bộ:

- Phân tích nhu cầu tin học hóa của Bộ, xây dựng Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Bộ.

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các Đề án tin học hóa trong phạm vi của Bộ.

- Xây dựng và lưu trữ thông tin điện tử thuộc phạm vi thẩm quyền.

- Áp dụng chuẩn thông tin và bảo vệ thông tin.

c) Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản đầu tư; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chủ đầu tư, chịu trách nhiệm:

- Phân tích nhu cầu tin học hóa của tỉnh, xây dựng Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của tỉnh;

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các Đề án tin học hóa trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và lưu trữ thông tin điện tử thuộc phạm vi thẩm quyền;

- Áp dụng chuẩn thông tin và bảo vệ thông tin;

- Chủ động phối hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia trên cùng địa bàn nhằm thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của tỉnh tiết kiệm và có hiệu quả.

2. Về tổ chức bộ máy:

2.1. Kiện toàn tổ chức các đơn vị tin học trong các cơ quan hành chính nhà nước:

- Các Bộ, ngành phải thành lập trung tâm tin học trực thuộc Bộ để chủ trì xây dựng và triển khai Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, phục vụ quản lý, điều hành của Bộ trưởng.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương thành lập trung tâm tin học trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chủ trì xây dựng và thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, phục vụ quản lý và điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.2. Thành lập Ban điều hành Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 do Văn phòng Chính phủ chủ trì với sự tham gia của đại diện các cơ quan:

- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

- Bộ Tài chính,

- Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Các chính sách và biện pháp thực hiện:

a) Tạo nguồn thông tin và chuẩn hóa thông tin.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, cùng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành các quy định về chuẩn thông tin cho các hoạt động điều hành. Các Bộ, ngành công bố các chuẩn thông tin chuyên ngành.

Có chính sách khuyến khích tạo nguồn thông tin, xây dựng các kho cơ sở dữ liệu điện tử.

b) Trao đổi thông tin và bảo mật.

- Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trình, ban hành các văn bản pháp quy cho việc khai thác, trao đổi thông tin điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân, với quốc tế; đồng thời bảo đảm được quyền sở hữu và bí mật thông tin của Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội và của cá nhân.

c) Chính sách hỗ trợ và huy động nguồn vốn cho phát triển mở rộng hệ thống thông tin quản lý.

Nhà nước khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và mở rộng hệ thống tin học hóa của Nhà nước. Thực hiện thu phí đối với các dịch vụ hành chính công để đầu tư lại cho hệ thống. Khuyến khích việc đầu tư tin học hóa để cung cấp, phổ biến thông tin luật pháp, kinh tế, xã hội và thông tin về hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước cho công chúng.

d) Chính sách về sử dụng mạng viễn thông truyền dữ liệu.

Nhà nước có chính sách cước phí viễn thông ưu đãi cho các hoạt động quản lý và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động phổ biến thông tin pháp luật đến công chúng và doanh nghiệp.

e) Chính sách mua sắm sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin.

Tất cả các kế hoạch mua sắm cho tin học hóa quản lý hành chính nhà nước phải thông qua đấu thầu và hợp đồng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ. Việc tổ chức đấu thầu mua sắm có thể tổ chức thực hiện tập trung nhằm giảm bớt chi phí và giá mua sắm sản phẩm, dịch vụ; đồng thời bảo đảm lựa chọn đúng công nghệ và chất lượng.

4. Tiến độ thực hiện:

4.1. Giai đoạn chuẩn bị (năm 2001):

Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 12 năm 2001, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của đơn vị mình theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Đề án trước tháng 12 năm 2001.

Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính cần hướng

dẫn cụ thể về công nghệ, tài chính để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án có tính khả thi cao.

4.2. Giai đoạn triển khai thực hiện:

Từ tháng 1 năm 2002, bắt đầu triển khai Đề án tin học hóa quản lý nhà nước. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Đề án được phê duyệt triển khai công việc tin học hóa của mình.

5. Trách nhiệm của các Bộ, ngành:

Việc triển khai Đề án, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra triển khai các Đề án được phân công như sau:

5.1. Văn phòng Chính phủ:

- Quản lý thống nhất lĩnh vực tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trong phạm vi toàn quốc; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện Đề án tin học hóa;

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chuẩn hóa các loại thông tin cho các hoạt động quản lý điều hành quan trọng nhất của Nhà nước;

- Tổng hợp tình hình thực hiện Đề án tin học hóa của các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý lên Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả mạng tin học diện rộng của Đảng, Chính phủ.

5.2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đưa Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 vào kế hoạch nhà nước hàng năm để bảo đảm cơ sở thực hiện Đề án.

5.3. Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ cân đối mức ngân sách nhà nước dành cho Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trong tổng dự toán ngân sách nhà nước để trình Chính phủ xem xét, quyết định;

- Cấp phát kinh phí hàng năm cho từng Đề án đã được xét duyệt; hướng dẫn, kiểm tra tài chính trong việc thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình cấp phát kinh phí hàng năm cho từng Đề án và duyệt quyết toán kinh phí các Đề án đã kết thúc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5.4. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ:

- Ban hành Quy chế về tổ chức các đơn vị tin học chuyên trách phục vụ công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước; quy định tiêu chuẩn, chức danh cán bộ tin học làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp chung để gắn việc triển khai thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước với chương trình cải cách hành chính của Chính phủ giai đoạn 2001 - 2010./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 907/QĐ-TTg ngày 25/7/2001 về việc chuyển Công ty Dược phẩm Trung ương 7 thành công ty cổ phần.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29

tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế (Công văn số 5713/TTr-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty Dược phẩm Trung ương 7 trực thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam - Bộ Y tế như sau:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần:

22.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 51% vốn điều lệ;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 33% vốn điều lệ;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài doanh nghiệp: 16% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Dược phẩm Trung ương 7 tại thời điểm ngày 01 tháng 1 năm 2001 để cổ phần hóa là 147.027.456.432 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 22.181.925.142 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 24.630 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 2.463.000.000 đồng.

4. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính có phương án xử lý khoản chênh lệch giữa giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp và vốn điều lệ của công ty cổ phần, bảo đảm phù hợp với chế độ tài chính hiện hành.

5. Chi phí đào tạo và đào tạo lại cho người lao động thực hiện theo các quy định hiện hành.